

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại - Đầu tư Long Biên
Năm báo cáo: 2021**

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thương mại - Đầu tư Long Biên.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100596869.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 561 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38 750 728.
- Số fax:
- Website: haprolongbien.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): LBC.

Quá trình hình thành và phát triển.

Tháng 09/2003 Công ty cổ phần Thương mại - Đầu tư Long Biên được thành lập theo quyết định số 5710/QĐ - UB ngày 26/09/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước là Công ty thương nghiệp tổng hợp Gia Lâm thành Công ty cổ phần Thương mại - Đầu tư Long Biên.

Ngày 06/07/2017 Công ty được chấp thuận là Công ty đại chúng theo văn bản số 4569/UBCK - GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Tổng số cán bộ công nhân viên hiện nay của Công ty là 174 người. Gồm 03 phòng chức năng, 03 Siêu thị nằm rải rác trên địa bàn Quận Long Biên và Huyện Gia Lâm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm; kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng như hàng công nghệ phẩm, nông sản thực phẩm, kim khí điện máy, vải sợi may mặc, quần áo thời trang, giày dép, rượu bia, nước giải khát, thuốc lá điếu, hóa mỹ phẩm, đồ dùng gia đình...

- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên và Huyện Gia Lâm.

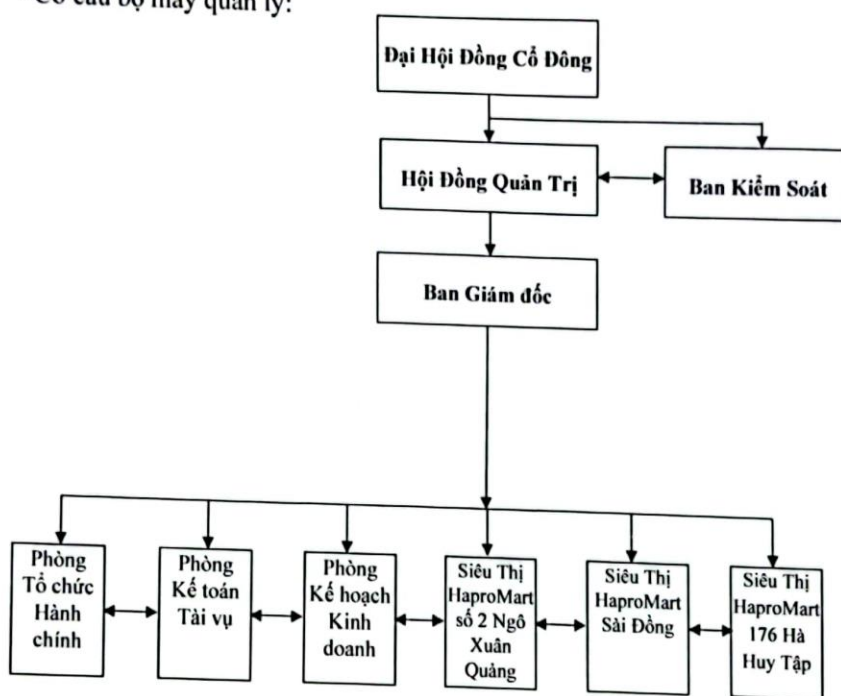
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

- + Ông Nguyễn Thái Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Ông Vũ Minh Tuấn - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.
- + Ông Trịnh Hải Đường - Thành viên Hội đồng quản trị.
- + Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Hội đồng quản trị.
- + Bà Nguyễn Thị Bích Lựu - Thành viên Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty dự kiến xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

+ Tổng doanh thu: 155 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước Thuế: 5,2 tỷ đồng.

+ Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 6.500.000 đ/người/tháng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Doanh thu hàng năm tăng trưởng 5%; cổ tức đạt từ 8% - 9%.

5. Các rủi ro:

- Các dự án mở đường, giải phóng mặt bằng phải dừng kinh doanh cũng như giảm diện tích bán hàng khi thực hiện mở đường.

- Tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, khó lường.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

TT	Chi tiêu	DVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH năm 2021	% TH2021/TH 2020
1	Tổng doanh thu	Trđ	149.646	155.000	147.438	95,1	98,5
2	Tổng lợi nhuận trước Thuế	Trđ	5.399	4.600	5.537	120,3	102,5
3	Tổng lợi nhuận sau Thuế	Trđ	4.627	3.956	4.743	119,8	102,5
4	Thu nhập bình quân người LĐ/tháng	1.000đ	6.120	6.200	6.300	101,6	102,9
5	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	9,5	9,5	9	94,7	94,7

(*) Ghi chú: Tỷ lệ cổ tức 2021 dự kiến.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề:

+ Tổng doanh thu năm 2021 đạt 95,1% kế hoạch bằng 98,5% so với thực hiện 2020.

+ Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 119,8% kế hoạch và bằng 102,5% so với thực hiện năm 2020.

+ Tỷ lệ cổ tức dự kiến thực hiện năm 2021 đạt 94,7% so với kế hoạch.

Nguyên nhân:

+ Sức mua giảm, sự cạnh tranh thị trường bán lẻ trên địa bàn ngày càng khốc liệt bởi các đại Siêu thị trong khu vực như: BigC Long Biên, Trung tâm thương mại AEON, Winmart+...

+ Tình hình thời tiết, dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp trong năm 2021 ảnh hưởng nhiều đến giá cả hàng hóa và sức mua của thị trường

+ Tuy doanh thu chỉ đạt 95,1% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 119,8% so với kế hoạch và bằng 102,5% so với năm 2020 là do lợi nhuận từ việc sử dụng nguồn vốn và việc tiết giảm các chi phí kinh doanh.

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

↳ Ông Vũ Minh Tuấn - Giám đốc Công ty.

- Họ và tên: Vũ Minh Tuấn

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 03/03/1962

- Nơi sinh: Hà Nội.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31, Phố Hoa Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

- CMTND số: 011793904, Nơi cấp: CA TP Hà Nội, Ngày cấp: 14/06/2008.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Đại học Thương mại Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 431.941 cổ phiếu, chiếm 28,8% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu đại diện: 75.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu của người có liên quan: 90.132 cổ phiếu, chiếm 6% vốn điều lệ thực góp

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Lan Hương	Vợ	50.132	3,34
2	Vũ Thị Thanh Hiền	Em gái	26.200	1,75
3	Vũ Minh Tiến	Con trai	13.800	0,92

✚ Ông Trịnh Hải Đường - Phó giám đốc Công ty.

- Họ và tên: Trịnh Hải Đường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/01/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
- CCCD số: 001068015022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Ngày cấp: 10/5/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp - Đại học Thương mại Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc, Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 75.079 cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.500 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ thực góp

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trịnh Hồng Điềm	Em gái	1.000	0,067
2	Trịnh Hồng Định	Em trai	500	0,033

✚ Bà Nguyễn Thị Phương - Kế toán Trưởng Công ty.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1977
- Nơi sinh: Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội
- CMTND số: 012631904, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 08/12/2008
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Marketing - Đại học Thương mại Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 54.618 cổ phiếu, chiếm 3,64% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên; các chính sách đối với người lao động.
 - + Tổng số CB, CNV: 174 người.
 - + Các chính sách đối với người lao động: Được thực hiện theo Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội và nội quy, quy chế của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính.

- a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng.</i>				
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	51.614	56.277	9,03%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	148.457	145.930	(1,7%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	5.103	5.275	3,3%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	296	262	(11,4%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.399	5.537	2,5%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.627	4.743	2,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	9,5		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	DVT	2020	2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,59	2,3	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	1,17	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,3	32,6	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,47	0,48	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho/Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng/kỳ	5,3	6,08	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,87	2,59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,11	3,25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,25	12,5	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,96	8,42	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,43	3,61	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.500.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là tổ chức: 01 - Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP. Sở hữu 464.124 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,94%.
- Cổ đông là cá nhân: 172 cổ đông. Sở hữu 1.035.876 cổ phần chiếm tỷ lệ 69,06%.

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.
d) Các chứng khoán khác trong năm 2021: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, quy mô không lớn nên không có tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

6.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động: 174 người.

Mức lương bình quân: 6.300.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Làm việc 48h/tuần; các chính sách thực hiện theo Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Lao động thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

- Đảm bảo duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 95,1% so với kế hoạch và bằng 98,5% so với thực hiện năm 2020 do nguyên nhân: Sự cạnh tranh trên địa bàn ngày một gay gắt với hệ thống Big C Long Biên, Trung tâm thương mại AEON và một loạt các cửa hàng, shop thời trang của tư nhân liên tục khai trương nhất là trên tuyến phố Ngô Xuân Quảng và trong khu vực Học viện Nông nghiệp Việt Nam cũng như ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 khiến sức mua của phần lớn dân cư giảm sút.

- Tuy tổng doanh thu chỉ đạt 95,1% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 119,8% so với kế hoạch và bằng 102,5% so với năm 2020 là do lợi nhuận từ việc sử dụng nguồn vốn và tiết giảm các chi phí kinh doanh.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2021 dự kiến đạt 9% bằng 94,7% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Mức tăng trưởng tài sản của Công ty trong năm qua không biến động nhiều so với năm 2020.

Hiệu quả sử dụng tài sản:

+ Hệ số doanh thu thuần/ Tổng tài sản năm 2021 = 2,59 lần

+ Hệ số lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản năm 2021 = 9,83%

Khả năng tạo doanh thu thuần của tổng tài sản năm 2021 giảm 6,52% và khả năng tạo lợi nhuận sau thuế của tổng tài sản tăng 7,79% so với năm 2020.

b) Tình hình nợ phải trả.

Tỷ lệ thanh toán hiện hành: Năm 2021 là 2,3 < 2,59 giảm so với năm 2020 là 11,2%, cho thấy có thể đảm bảo thanh toán được nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ thanh toán nhanh: Năm 2021 là 1.17 lần < 1.49 lần giảm so với năm 2020 là 21,47% cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty ở mức yếu.

3. Kế hoạch phát triển.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới kinh doanh hiện có của Công ty, chú trọng nghiên cứu và ứng dụng thương mại điện tử vào công tác kinh doanh trong đó thúc đẩy mảng bán hàng online. Cải tạo chính trang hoàn thiện hệ thống Siêu thị Hapromart đảm bảo hình ảnh trong, ngoài tạo điểm nhấn về hình ảnh, hoạt động để thu hút khách hàng đến mua sắm; duy trì kinh doanh mặt hàng rau củ quả, thực phẩm tươi sống, hàng sơ chế chế biến tại hệ thống Siêu thị.

- Tiếp tục triển khai lập dự án đầu tư trung tâm Thương mại kết hợp Văn phòng làm việc tại 323 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên và số 2 Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2021.

- Sức mua giảm, sự cạnh tranh thị trường bán lẻ trên địa bàn ngày càng khốc liệt.

- Tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp trong cả năm 2021 ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh, sức mua của phần lớn dân cư giảm sút.

- Diện tích nhỏ, bộ sản phẩm chưa đủ độ thu hút khách hàng (*không có khu vui chơi; quầy ăn uống, giải khát, sơ chế, chế biến, rau củ quả còn đơn điệu, không phong phú, hấp dẫn*).

Song do có sự cố gắng nỗ lực trong điều hành chỉ đạo của Ban điều hành mà chỉ tiêu về lợi nhuận tăng trưởng cao và thu nhập của người lao động vẫn được đảm bảo.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Thái Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Sở hữu đại diện 314.072 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,94%

- Ông Vũ Minh Tuấn - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Sở hữu đại diện 75.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5%.

+ Sở hữu cá nhân: 431.941 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,8%.

- Ông Trịnh Hải Đường - Thành viên Hội đồng quản trị. Sở hữu cá nhân 75.079 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,01%.

- Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Hội đồng quản trị. Sở hữu cá nhân 54.618 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,64%.

- Bà Nguyễn Thị Bích Lựu - Thành viên Hội đồng quản trị. Sở hữu cá nhân 4.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,28%.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ; 04 cuộc họp đột xuất triển khai chủ trương, định hướng làm căn cứ để Ban giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Phạm Văn Hậu - Trưởng Ban kiểm soát. Sở hữu cá nhân 2.471 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%.

- Bà Trần Huệ Linh - Thành viên Ban kiểm soát. Sở hữu đại diện 75.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5%

- Bà Nguyễn Kim Ánh - Thành viên Ban kiểm soát. Sở hữu cá nhân 2.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc điều hành trong năm 2021.

Kiểm tra việc thực hiện và triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra, giám sát tính phù hợp và trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc điều hành theo đúng quy định.

Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính của Công ty.

Soát xét, thẩm định sổ sách, chứng từ hàng quý cũng như báo cáo tài chính định kỳ của công ty.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Giám sát công tác sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số	Số tiền thù lao/tháng(VND)
1	Ông Nguyễn Thái Dũng	Chủ tịch HĐQT	5,0	7.450.000
2	Ông Vũ Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	4,0	5.960.000
3	Ông Trịnh Hải Đường	Thành viên HĐQT	3,0	4.470.000
4	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên HĐQT	3,0	4.470.000
5	Bà Nguyễn Thị Bích Lựu	Thành viên HĐQT	3,0	4.470.000
6	Ông Phạm Văn Hậu	Trưởng BKS	2,5	3.725.000
7	Bà Trần Huệ Linh	Thành viên BKS	1,0	1.490.000
8	Bà Nguyễn Kim Ánh	Thành viên BKS	1,0	1.490.000

b) Lương của Ban giám đốc, Kế toán Trưởng Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền lương/tháng(VND)
1	Ông Vũ Minh Tuấn	Giám đốc Công ty	42.000.000
2	Ông Trịnh Hải Đường	Phó giám đốc Công ty	23.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Phương	Kế toán trưởng Công ty	23.000.000

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Có.

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Tuấn